THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ CK 26A	CĐ CK 26B	CĐ CK 26C	CĐ CK 26D
Buổi		Sáng	Sáng	Sáng	Chiều
GVCN		Nguyễn Đăng Khoa	Nguyễn Thoại Khanh	Ngô Diệu Thạch	Nguyễn Văn Toàn
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (N Đ Khoa)	SHCN (N Th Khanh)	SHCN (N D Thạch)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)
	2	SBVL (N T T Thủy)	DS KTĐ (N T Khang)	DS KTĐ (P M Trường)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)
	3	SBVL (N T T Thủy)	DS KTĐ (N T Khang)	DS KTĐ (P M Trường)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)
	4	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	SBVL (N T T Thủy)	DS KTĐ (P M Trường)	SBVL (V X Vinh)
	5	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	SBVL (N T T Thủy)	DS KTĐ (P M Trường)	SBVL (V X Vinh)
	6	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	SBVL (N T T Thủy)		SHCN (N V Toàn)
THỨ 3	1	Hóa học (V T N Mai)	XSTK (T M Hải)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	DS KTĐ (L T Phong)
	2	Hóa học (V T N Mai)	XSTK (T M Hải)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	DS KTĐ (L T Phong)
	3	Hóa học (V T N Mai)	XSTK (T M Hải)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	Hóa học (V T N Mai)
	4	Hóa học (V T N Mai)	XSTK (T M Hải)	SBVL (N T L Phượng)	Hóa học (V T N Mai)
	5	XSTK (T M Hải)	Hóa học (V T N Mai)	SBVL (N T L Phượng)	Hóa học (V T N Mai)
	6	XSTK (T M Hải)	Hóa học (V T N Mai)	SBVL (N T L Phượng)	Hóa học (V T N Mai)
THỨ 4	1	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	DS KTĐ (N T Khang)	Hóa học (V T N Mai)	KT điện (Đ Q Đạt)
	2	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	DS KTĐ (N T Khang)	Hóa học (V T N Mai)	KT điện (Đ Q Đạt)
	3	DS KTĐ (N H B Hưng)	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	Hóa học (V T N Mai)	SBVL (V X Vinh)
	4	DS KTĐ (N H B Hưng)	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	Hóa học (V T N Mai)	SBVL (V X Vinh)
	5	DS KTĐ (N H B Hưng)	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	SBVL (N T L Phượng)	SBVL (V X Vinh)
	6	DS KTĐ (N H B Hưng)	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	SBVL (N T L Phượng)	
THỨ 5	1	SBVL (N T T Thủy)	KT điện (P V Biển)	KT điện (N T Q Huy)	DS KTĐ (L T Phong)
	2	SBVL (N T T Thủy)	KT điện (P V Biển)	KT điện (N T Q Huy)	DS KTĐ (L T Phong)
	3	SBVL (N T T Thủy)	KT điện (P V Biển)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	XSTK (B M Quân)
	4	XSTK (T M Hải)	KT điện (P V Biển)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	XSTK (B M Quân)
	5	XSTK (T M Hải)	Hóa học (V T N Mai)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	XSTK (B M Quân)
	6		Hóa học (V T N Mai)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	XSTK (B M Quân)
THỨ 6	1	KT điện (P V Biển)	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	XSTK (B M Quân)	KT điện (Đ Q Đạt)
	2	KT điện (P V Biển)	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	XSTK (B M Quân)	KT điện (Đ Q Đạt)
	3	KT điện (P V Biển)	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	XSTK (B M Quân)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)
	4	KT điện (P V Biển)	SBVL (N T T Thủy)	XSTK (B M Quân)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)
	5	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	SBVL (N T T Thủy)	KT điện (N T Q Huy)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)
	6	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)		KT điện (N T Q Huy)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ ÔTÔ 26A	CĐ ÔTÔ 26B	CĐ ÔTÔ 26C	CĐ ÔTÔ 26D
Buổi		Sáng	Sáng	Sáng	Chiều
GVCN		Lê Trung Hiếu	Nguyễn Thanh Thìn	Dương Xuân Nhật	Ngụy Quang Cường
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (L T Hiếu)	SHCN (N T Thìn)	SBVL (V X Vinh)	DS KTĐ (L T Phong)
	2	VLĐC (N H Giang)	DS KTĐ (Đ Q Trung)	SBVL (V X Vinh)	DS KTĐ (L T Phong)
	3	VLĐC (N H Giang)	DS KTĐ (Đ Q Trung)	SBVL (V X Vinh)	DS KTĐ (L T Phong)
	4	SBVL (V X Vinh)	VLĐC (N H Giang)	DS KTĐ (L N P Thúy)	DS KTĐ (L T Phong)
	5	SBVL (V X Vinh)	VLĐC (N H Giang)	DS KTĐ (L N P Thúy)	KT điện (N H Nguyện)
	6	SBVL (V X Vinh)	VLĐC (N H Giang)	SHCN (D X Nhật)	KT điện (N H Nguyện)
THỨ 3	1	Vẽ KT 2 & BTL (N T Thìn)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)	SHCN (N Q Cường)
	2	Vẽ KT 2 & BTL (N T Thìn)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)	Vẽ KT 2 & BTL (H P Thiện)
	3	Vẽ KT 2 & BTL (N T Thìn)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	SBVL (V X Vinh)	Vẽ KT 2 & BTL (H P Thiện)
	4	Vẽ KT 2 & BTL (N T Thìn)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	SBVL (V X Vinh)	Vẽ KT 2 & BTL (H P Thiện)
	5	SBVL (V X Vinh)	DS KTĐ (Đ Q Trung)	DS KTĐ (L N P Thúy)	VLĐC (N V Thiện)
	6	SBVL (V X Vinh)	DS KTĐ (Đ Q Trung)	DS KTĐ (L N P Thúy)	VLĐC (N V Thiện)
THỨ 4	1	XSTK (T M Hải)	KT điện (N C Nhân)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)
	2	XSTK (T M Hải)	KT điện (N C Nhân)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)
	3	XSTK (T M Hải)	KT điện (N C Nhân)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)
	4	XSTK (T M Hải)	KT điện (N C Nhân)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	SBVL (T T Chính)
	5	DS KTĐ (N V Hưởng)	VLĐC (N H Giang)	XSTK (T M Hải)	SBVL (T T Chính)
	6	DS KTĐ (N V Hưởng)	VLĐC (N H Giang)	XSTK (T M Hải)	SBVL (T T Chính)
THỨ 5	1	Vẽ KT 2 & BTL (N T Thìn)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)	KT điện (N H Nguyện)
	2	Vẽ KT 2 & BTL (N T Thìn)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)	KT điện (N H Nguyện)
	3	Vẽ KT 2 & BTL (N T Thìn)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	VLĐC (N V Thiện)	XSTK (T M Hải)
	4	VLĐC (N H Giang)	SBVL (N T T Thủy)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	XSTK (T M Hải)
	5	VLĐC (N H Giang)	SBVL (N T T Thủy)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	XSTK (T M Hải)
	6	VLĐC (N H Giang)	SBVL (N T T Thủy)	Vẽ KT 2 & BTL (T T T Nga)	XSTK (T M Hải)
THỨ 6	1	KT điện (T A Duy)	SBVL (N T T Thủy)	XSTK (T M Hải)	Vẽ KT 2 & BTL (H P Thiện)
	2	KT điện (T A Duy)	SBVL (N T T Thủy)	XSTK (T M Hải)	Vẽ KT 2 & BTL (H P Thiện)
	3	KT điện (T A Duy)	XSTK (T M Hải)	KT điện (P V Hiệp)	Vẽ KT 2 & BTL (H P Thiện)
	4	KT điện (T A Duy)	XSTK (T M Hải)	KT điện (P V Hiệp)	Vẽ KT 2 & BTL (H P Thiện)
	5	DS KTĐ (N V Hưởng)	XSTK (T M Hải)	KT điện (P V Hiệp)	SBVL (T T Chính)
	6	DS KTĐ (N V Hưởng)	XSTK (T M Hải)	KT điện (P V Hiệp)	SBVL (T T Chính)
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ ÔTÔ 26E	CĐ NL 26A	CĐ NL 26B	CĐ NL 26C
Buổi		Chiều	Sáng	Sáng	Chiều
GVCN		Liêu Quang Hiệp	Ngô Thị Minh Hiếu	Nguyễn Minh Quốc	Nguyễn Chí Thiện
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	XSTK (N D Trí)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	Cơ lưu chất (N M Quốc)	Cơ lưu chất (M X Điều)
	2	XSTK (N D Trí)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	Cơ lưu chất (N M Quốc)	Cơ lưu chất (M X Điều)
	3	DS KTĐ (H H Lộc)	KT điện (P H Đức)	Cơ lưu chất (N M Quốc)	Cơ lưu chất (M X Điều)
	4	DS KTĐ (H H Lộc)	KT điện (P H Đức)	VL NĐL (D C Kha)	KT điện (P T Tân)
	5	DS KTĐ (H H Lộc)	KT điện (P H Đức)	VL NĐL (D C Kha)	KT điện (P T Tân)
	6	DS KTĐ (H H Lộc)	KT điện (P H Đức)	VL NĐL (D C Kha)	SHCN (N C Thiện)
THỨ 3	1	SHCN (L Q Hiệp)	Truyền nhiệt - TBTĐN (N T M Hiếu)	KT điện (N T Uyên)	Vẽ KT 2 (N T Thìn)
	2	VLĐC (N V Thiện)	Truyền nhiệt - TBTĐN (N T M Hiếu)	KT điện (N T Uyên)	Vẽ KT 2 (N T Thìn)
	3	VLĐC (N V Thiện)	Truyền nhiệt - TBTĐN (N T M Hiếu)	KT điện (N T Uyên)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)
	4	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	Truyền nhiệt - TBTĐN (N T M Hiếu)	KT điện (N T Uyên)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)
	5	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	SHCN (N T M Hiếu)	Vẽ KT 2 (N T Thìn)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)
	6	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)		Vẽ KT 2 (N T Thìn)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)
THỨ 4	1	SBVL (T T Chính)	NLM-CTM (L Q Hiệp)	SHCN (N M Quốc)	NLM-CTM (N T T Hải)
	2	SBVL (T T Chính)	NLM-CTM (L Q Hiệp)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Linh)	NLM-CTM (N T T Hải)
	3	SBVL (T T Chính)	NLM-CTM (L Q Hiệp)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Linh)	NLM-CTM (N T T Hải)
	4	VLĐC (N V Thiện)	VL NĐL (D C Kha)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Linh)	
	5	VLĐC (N V Thiện)	VL NĐL (D C Kha)	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Linh)	
	6	VLĐC (N V Thiện)	VL NĐL (D C Kha)		
THỨ 5	1	XSTK (N D Trí)	NLM-CTM (L Q Hiệp)	NLM-CTM (N P N Minh)	VL NĐL (P M Duy)
	2	XSTK (N D Trí)	NLM-CTM (L Q Hiệp)	NLM-CTM (N P N Minh)	VL NĐL (P M Duy)
	3	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	NLM-CTM (L Q Hiệp)	NLM-CTM (N P N Minh)	VL NĐL (P M Duy)
	4	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)	NLM-CTM (L Q Hiệp)	Vẽ KT 2 (N T Thìn)	Vẽ KT 2 (N T Thìn)
	5	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)		Vẽ KT 2 (N T Thìn)	Vẽ KT 2 (N T Thìn)
	6	Vẽ KT 2 & BTL (D T H Hạnh)		Vẽ KT 2 (N T Thìn)	Vẽ KT 2 (N T Thìn)
THỨ 6	1	SBVL (T T Chính)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	NLM-CTM (N P N Minh)	KT điện (P T Tân)
	2	SBVL (T T Chính)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	NLM-CTM (N P N Minh)	KT điện (P T Tân)
	3	KT điện (N L V Minh)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	NLM-CTM (N P N Minh)	NLM-CTM (N T T Hải)
	4	KT điện (N L V Minh)	Cơ lưu chất (Đ T T Linh)	NLM-CTM (N P N Minh)	NLM-CTM (N T T Hải)
	5	KT điện (N L V Minh)	Cơ lưu chất (Đ T T Linh)		NLM-CTM (N T T Hải)
	6	KT điện (N L V Minh)	Cơ lưu chất (Đ T T Linh)		NLM-CTM (N T T Hải)
THỨ 7	1		**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ NL 26D	CĐ BTCN 26	CĐ ĐNLTT 26	CĐ BDVM 26
Buổi		Chiều	Chiều	Chiều	Chiều
GVCN		Trần Thị Ngọc Diệp	Lê Hoàng Lâm	Phan Đại Nghĩa	Phạm Thành Nhân
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	NLM-CTM (N V Thuận)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)		KT xung - số (Đ T T Hoa)
	2	NLM-CTM (N V Thuận)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)		KT xung - số (Đ T T Hoa)
	3	NLM-CTM (N V Thuận)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)		KT xung - số (Đ T T Hoa)
	4	Vẽ KT 2 (N T Phùng)	DS KTĐ (L H Lâm)		SHCN (P T Nhân)
	5	Vẽ KT 2 (N T Phùng)	DS KTĐ (L H Lâm)		
	6	Vẽ KT 2 (N T Phùng)	SHCN (L H Lâm)		
THỨ 3	1	NLM-CTM (N V Thuận)	DS KTĐ (L H Lâm)	SHCN (P Đ Nghĩa)	CĐCT bán dẫn (V C V Tùng)
	2	NLM-CTM (N V Thuận)	DS KTĐ (L H Lâm)	Vẽ KT (L Q Hiệp)	CĐCT bán dẫn (V C V Tùng)
	3	NLM-CTM (N V Thuận)	KT điện (N H Nguyện)	Vẽ KT (L Q Hiệp)	CĐCT bán dẫn (V C V Tùng)
	4	NLM-CTM (N V Thuận)	KT điện (N H Nguyện)	HTNL điện mặt trời (N P Thường)	NNLT (P T Nhân)
	5	SHCN (T T N Diệp)	XSTK (N D Trí)	HTNL điện mặt trời (N P Thường)	NNLT (P T Nhân)
	6		XSTK (N D Trí)		NNLT (P T Nhân)
THỨ 4	1	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)	HTNL điện mặt trời (N P Thường)	KT xung - số (Đ T T Hoa)
	2	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)	HTNL điện mặt trời (N P Thường)	KT xung - số (Đ T T Hoa)
	3	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)	HTNL điện mặt trời (N P Thường)	KT xung - số (Đ T T Hoa)
	4	Truyền nhiệt - TBTĐN (Đ T T Vi)	SBVL (N T T Thủy)	Máy điện (N T Thành)	ATPS & TĐ (ESD) (L Đ Hưng)
	5		SBVL (N T T Thủy)	Máy điện (N T Thành)	ATPS & TĐ (ESD) (L Đ Hưng)
	6		SBVL (N T T Thủy)	Máy điện (N T Thành)	ATPS & TĐ (ESD) (L Đ Hưng)
THỨ 5	1	Cơ lưu chất (Đ V Trường)	SBVL (N T T Thủy)	Vẽ KT (L Q Hiệp)	CĐCT bán dẫn (V C V Tùng)
	2	Cơ lưu chất (Đ V Trường)	SBVL (N T T Thủy)	Vẽ KT (L Q Hiệp)	CĐCT bán dẫn (V C V Tùng)
	3	Cơ lưu chất (Đ V Trường)	SBVL (N T T Thủy)	Vẽ KT (L Q Hiệp)	Toán CC (H Á Triều)
	4	VL NĐL (P M Duy)	KT điện (N H Nguyện)	Máy điện (N T Thành)	Toán CC (H Á Triều)
	5	VL NĐL (P M Duy)	KT điện (N H Nguyện)	Máy điện (N T Thành)	Toán CC (H Á Triều)
	6	VL NĐL (P M Duy)	KT điện (N H Nguyện)		Toán CC (H Á Triều)
THỨ 6	1	Vẽ KT 2 (N T Phùng)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)	CS KC điện (N B Nhạ)	
	2	Vẽ KT 2 (N T Phùng)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)	CS KC điện (N B Nhạ)	
	3	KT điện (Đ Q Đạt)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Hạnh)	CS KC điện (N B Nhạ)	
	4	KT điện (Đ Q Đạt)	XSTK (N D Trí)		
	5	KT điện (Đ Q Đạt)	XSTK (N D Trí)		
	6	KT điện (Đ Q Đạt)	XSTK (N D Trí)		
THỨ 7	1	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*		**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ CNTT 26A	CĐ CNTT 26A	CĐ CNTT 26B	CĐ CNTT 26B
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Nguyễn Thị Ngọc	Nguyễn Thị Ngọc	Trần Thanh Tuấn	Trần Thanh Tuấn
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	CTDL & GT (N T Ngọc)	**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 2: N H Việt	TK web (T T Tuấn)	**Thực tập CSDL** Nhóm 1: V T V Anh
	2	CTDL & GT (N T Ngọc)		TK web (T T Tuấn)	
	3	CTDL & GT (N T Ngọc)		TK web (T T Tuấn)	
	4	SHCN (N T Ngọc)	**Thực tập CSDL** Nhóm 1: T T Duy	SHCN (T T Tuấn)	**Thực tập CSDL** Nhóm 2: V T V Anh
	5	CSDL (T T Duy)		CSDL (V T V Anh)	
	6	CSDL (T T Duy)		CSDL (V T V Anh)	
THỨ 3	1			Mạng MT (N H Việt)	
	2			Mạng MT (N H Việt)	
	3			Mạng MT (N H Việt)	
	4	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 1: N T Ngọc-L V H Nguyên		CSDL (V T V Anh)	
	5			CSDL (V T V Anh)	
	6			CSDL (V T V Anh)	
THỨ 4	1	CSDL (T T Duy)	**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 1: H D T Anh	CTDL & GT (V T Vy)	
	2	CSDL (T T Duy)		CTDL & GT (V T Vy)	
	3	CSDL (T T Duy)		CTDL & GT (V T Vy)	
	4	Mạng MT (H D T Anh)	**Thực tập CSDL** Nhóm 2: T T Duy		
	5	Mạng MT (H D T Anh)			
	6	Mạng MT (H D T Anh)			
THỨ 5	1	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 2: N T Ngọc-N Đ Chuẩn		**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 1: N H Việt	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 1: V T Vy - M N Đ Thọ **Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 2: T T Tuấn
	2				
	3				
	4			**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 2: N H Việt **Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 1: T T Tuấn	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 2: V T Vy - M N Đ Thọ
	5				
	6				
THỨ 6	1	TK web (N H Việt)			
	2	TK web (N H Việt)			
	3	TK web (N H Việt)			
	4	**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 1: N H Việt			
	5	**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 2: H D T Anh			
	6				
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ CNTT 26C	CĐ CNTT 26C	CĐ CNTT 26D	CĐ CNTT 26D
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Tô Vũ Song Phương	Tô Vũ Song Phương	Nguyễn Thành Đạt	Nguyễn Thành Đạt
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	CSDL (Đ T Thuận)	**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 1: L V Hiệp		CSDL (V T Vy)
	2	CSDL (Đ T Thuận)			CSDL (V T Vy)
	3	SHCN (T V S Phương)			SHCN (N T Đạt)
	4	Mạng MT (T V S Phương)	**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 2: L V Hiệp	**Thực tập CSDL** Nhóm 1: V T Vy	TK web (N T Đạt)
	5	Mạng MT (T V S Phương)			TK web (N T Đạt)
	6	Mạng MT (T V S Phương)			TK web (N T Đạt)
THỨ 3	1	CTDL & GT (V T V Anh)		**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 1: M N Đ Thọ **Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 2: N T Đạt	
	2	CTDL & GT (V T V Anh)			
	3	CTDL & GT (V T V Anh)			
	4	TK web (L V Hiệp)		**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 2: M N Đ Thọ **Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 1: N T Đạt	
	5	TK web (L V Hiệp)			
	6	TK web (L V Hiệp)			
THỨ 4	1	CSDL (Đ T Thuận)	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 1: N T T Thuận - V T V Anh		CSDL (V T Vy)
	2	CSDL (Đ T Thuận)			CSDL (V T Vy)
	3	CSDL (Đ T Thuận)			CSDL (V T Vy)
	4		**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 2: L H Vinh - V T V Anh		**Thực tập CSDL** Nhóm 2: V T Vy
	5				
	6				
THỨ 5	1	**Thực tập CSDL** Nhóm 2: Đ T Thuận		**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 1: V Y Ni - V T V Anh	
	2				
	3				
	4	**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 2: T V S Phương **Thực tập CSDL** Nhóm 1: Đ T Thuận		**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 2: V Y Ni - V T V Anh	
	5				
	6				
THỨ 6	1	**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 1: T V S Phương			CTDL & GT (V Y Ni)
	2				CTDL & GT (V Y Ni)
	3				CTDL & GT (V Y Ni)
	4				Mạng MT (M N Đ Thọ)
	5				Mạng MT (M N Đ Thọ)
	6				Mạng MT (M N Đ Thọ)
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ CNTT 26E	CĐ CNTT 26E	CĐ CNTT 26F	CĐ CNTT 26F
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Phạm Phú Hoàng Sơn	Phạm Phú Hoàng Sơn	Nguyễn Thị Thanh Thuận	Nguyễn Thị Thanh Thuận
Điều chỉnh					
THỨ 2	1		TK web (P P H Sơn)		CTDL & GT (N T T Thuận)
	2		TK web (P P H Sơn)		CTDL & GT (N T T Thuận)
	3		TK web (P P H Sơn)		CTDL & GT (N T T Thuận)
	4		SHCN (P P H Sơn)		SHCN (N T T Thuận)
	5				CSDL (Đ N B Tài)
	6				CSDL (Đ N B Tài)
THỨ 3	1	**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 1: P P H Sơn	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 2: Đ N B Tài - N V Dũng **Thực tập CSDL** Nhóm 1: T B Thái		**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 1: L C Tiến
	2				
	3				
	4	**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 2: P P H Sơn	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 1: Đ N B Tài - N V Dũng **Thực tập CSDL** Nhóm 2: T B Thái	**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 1: L H Tường	**Thực tập Thiết kế Web** Nhóm 2: L C Tiến
	5				
	6				
THỨ 4	1		CSDL (T B Thái)		CSDL (Đ N B Tài)
	2		CSDL (T B Thái)		CSDL (Đ N B Tài)
	3		CSDL (T B Thái)		CSDL (Đ N B Tài)
	4		CSDL (T B Thái)	**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 2:N T T Thuận - P P H Sơn	**Thực tập CSDL** Nhóm 1: Đ N B Tài
	5		CSDL (T B Thái)		
	6				
THỨ 5	1		**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 1: N T Đạt		Mạng MT (L H Tường)
	2				Mạng MT (L H Tường)
	3				Mạng MT (L H Tường)
	4		**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 2: N T Đạt	**Thực tập Mạng máy tính** Nhóm 2: L H Tường	TK web (L C Tiến)
	5				TK web (L C Tiến)
	6				TK web (L C Tiến)
THỨ 6	1		Mạng MT (N T Đạt)		**Thực tập CTDL & Giải thuật** Nhóm 1: N T T Thuận - P P H Sơn **Thực tập CSDL** Nhóm 1: Đ N B Tài
	2		Mạng MT (N T Đạt)		
	3		Mạng MT (N T Đạt)		
	4		CTDL & GT (Đ N B Tài)		
	5		CTDL & GT (Đ N B Tài)		
	6		CTDL & GT (Đ N B Tài)		
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ CĐT 26A	CĐ CĐT 26B	CĐ ĐTTT 26A	CĐ ĐTTT 26B
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Trần Nguyễn Cảnh Tân	Đinh Hữu Trường Sơn	Nguyễn Duy Thắng	Trần Tú Nam Kha
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (T N C Tân)	KT điện tử (N T Thông)	SHCN (N D Thắng)	SHCN (T T N Kha)
	2	NNLT (T N C Tân)	KT điện tử (N T Thông)	Điện tử số (N D Thắng)	TSL MMT (T T N Kha)
	3	NNLT (T N C Tân)	CN KNTL (Đ H T Sơn)	Điện tử số (N D Thắng)	TSL MMT (T T N Kha)
	4	CHƯD B (N T A Thơ)	CN KNTL (Đ H T Sơn)	TSL MMT (V P Thảo)	TSL MMT (T T N Kha)
	5	CHƯD B (N T A Thơ)	SHCN (Đ H T Sơn)	TSL MMT (V P Thảo)	Điện tử TT (N T Thông)
	6	CHƯD B (N T A Thơ)		TSL MMT (V P Thảo)	Điện tử TT (N T Thông)
THỨ 3	1	NNLT (T N C Tân)	Vẽ KT 2 (T T T Nga)	ĐA-ĐTVT & mạng 1 (N D Thắng)	LTCB (Đ N T Châu)
	2	NNLT (T N C Tân)	Vẽ KT 2 (T T T Nga)	ĐA-ĐTVT & mạng 1 (N D Thắng)	LTCB (Đ N T Châu)
	3	CN KNTL (N T Phước)	DS KTĐ (T H Lộc)	ĐA-ĐTVT & mạng 1 (N D Thắng)	LTCB (Đ N T Châu)
	4	CN KNTL (N T Phước)	DS KTĐ (T H Lộc)	Điện tử TT (L N Duy)	Toán CN ĐTVT (N T Thông)
	5	CN KNTL (N T Phước)	DS KTĐ (T H Lộc)	Điện tử TT (L N Duy)	Toán CN ĐTVT (N T Thông)
	6		DS KTĐ (T H Lộc)		Toán CN ĐTVT (N T Thông)
THỨ 4	1	Vẽ KT 2 (P T Sinh)	Vẽ KT 2 (T T T Nga)	Điện tử số (N D Thắng)	Điện tử số (Đ N T Châu)
	2	Vẽ KT 2 (P T Sinh)	Vẽ KT 2 (T T T Nga)	Điện tử số (N D Thắng)	Điện tử số (Đ N T Châu)
	3	CN KNTL (N T Phước)	Vẽ KT 2 (T T T Nga)	Điện tử số (N D Thắng)	Điện tử số (Đ N T Châu)
	4	CN KNTL (N T Phước)	KT điện tử (N T Thông)	TSL MMT (V P Thảo)	TSL MMT (T T N Kha)
	5	KT điện tử (N D Thắng)	KT điện tử (N T Thông)	TSL MMT (V P Thảo)	TSL MMT (T T N Kha)
	6	KT điện tử (N D Thắng)	KT điện tử (N T Thông)	TSL MMT (V P Thảo)	TSL MMT (T T N Kha)
THỨ 5	1	DS KTĐ (T N Trung)	CHƯD B (T Q Đô)	Toán CN ĐTVT (V P Thảo)	LTCB (Đ N T Châu)
	2	DS KTĐ (T N Trung)	CHƯD B (T Q Đô)	Toán CN ĐTVT (V P Thảo)	LTCB (Đ N T Châu)
	3	DS KTĐ (T N Trung)	CHƯD B (T Q Đô)	Toán CN ĐTVT (V P Thảo)	Điện tử số (Đ N T Châu)
	4	DS KTĐ (T N Trung)	CN KNTL (Đ H T Sơn)	LTCB (N T Thông)	Điện tử số (Đ N T Châu)
	5	CHƯD B (N T A Thơ)	CN KNTL (Đ H T Sơn)	LTCB (N T Thông)	
	6	CHƯD B (N T A Thơ)	CN KNTL (Đ H T Sơn)		
THỨ 6	1	Vẽ KT 2 (P T Sinh)	CHƯD B (T Q Đô)	LTCB (N T Thông)	ĐA-ĐTVT & mạng 1 (Đ N T Châu)
	2	Vẽ KT 2 (P T Sinh)	CHƯD B (T Q Đô)	LTCB (N T Thông)	ĐA-ĐTVT & mạng 1 (Đ N T Châu)
	3	Vẽ KT 2 (P T Sinh)	NNLT (H M Chính)	LTCB (N T Thông)	ĐA-ĐTVT & mạng 1 (Đ N T Châu)
	4	KT điện tử (N D Thắng)	NNLT (H M Chính)	Điện tử TT (L N Duy)	Điện tử TT (N T Thông)
	5	KT điện tử (N D Thắng)	NNLT (H M Chính)	Điện tử TT (L N Duy)	Điện tử TT (N T Thông)
	6	KT điện tử (N D Thắng)	NNLT (H M Chính)	Điện tử TT (L N Duy)	Điện tử TT (N T Thông)
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ ĐKTĐ 26A	CĐ ĐKTĐ 26B	CĐ ĐĐT 26A	CĐ ĐĐT 26B
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Sáng
GVCN		Võ Ngọc Thi	Phan Hồng Thiên	Bùi Đông Hải	Phạm Duy Thanh
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (V N Thi)	MĐ KCĐ (P H Thiên)	SHCN (B Đ Hải)	KT xung - số (N T H Ánh)
	2	KT xung - số (T V Bé)	MĐ KCĐ (P H Thiên)	Toán CC (B M Quân)	KT xung - số (N T H Ánh)
	3	KT xung - số (T V Bé)	MĐ KCĐ (P H Thiên)	Toán CC (B M Quân)	KT xung - số (N T H Ánh)
	4	MĐ KCĐ (Đ M Hải)	SHCN (P H Thiên)	KT xung - số (N T H Ánh)	Toán CC (B M Quân)
	5	MĐ KCĐ (Đ M Hải)	CN KNTL (N C Hoàng)	KT xung - số (N T H Ánh)	Toán CC (B M Quân)
	6	MĐ KCĐ (Đ M Hải)	CN KNTL (N C Hoàng)	KT xung - số (N T H Ánh)	SHCN (P D Thanh)
THỨ 3	1	Toán chuyên đề (N D Trí)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	CS KC điện (P V Hiệp)	Toán CC (B M Quân)
	2	Toán chuyên đề (N D Trí)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	CS KC điện (P V Hiệp)	Toán CC (B M Quân)
	3	Toán chuyên đề (N D Trí)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	CS KC điện (P V Hiệp)	Toán CC (B M Quân)
	4	Toán chuyên đề (N D Trí)	MĐ KCĐ (P H Thiên)	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (P V Hiệp)
	5	CN KNTL (N M T Vương)	MĐ KCĐ (P H Thiên)	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (P V Hiệp)
	6	CN KNTL (N M T Vương)	MĐ KCĐ (P H Thiên)	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (P V Hiệp)
THỨ 4	1	MĐ KCĐ (Đ M Hải)	CN KNTL (N C Hoàng)	Máy điện 1 (L T Tâm)	
	2	MĐ KCĐ (Đ M Hải)	CN KNTL (N C Hoàng)	Máy điện 1 (L T Tâm)	
	3	MĐ KCĐ (Đ M Hải)	CN KNTL (N C Hoàng)	Máy điện 1 (L T Tâm)	
	4	KT xung - số (T V Bé)	KT ĐLCB (P H Thiên)	CN cảm biến (N T H Ánh)	
	5	KT xung - số (T V Bé)	KT ĐLCB (P H Thiên)	CN cảm biến (N T H Ánh)	
	6	KT xung - số (T V Bé)	KT ĐLCB (P H Thiên)	CN cảm biến (N T H Ánh)	
THỨ 5	1	KT ĐLCB (N T Thắng)	KT ĐLCB (P H Thiên)		KT xung - số (N T H Ánh)
	2	KT ĐLCB (N T Thắng)	KT ĐLCB (P H Thiên)		KT xung - số (N T H Ánh)
	3	KT ĐLCB (N T Thắng)	Toán chuyên đề (N D Trí)		KT xung - số (N T H Ánh)
	4	CN KNTL (N M T Vương)	Toán chuyên đề (N D Trí)		Máy điện 1 (L T Tâm)
	5	CN KNTL (N M T Vương)	Toán chuyên đề (N D Trí)		Máy điện 1 (L T Tâm)
	6	CN KNTL (N M T Vương)	Toán chuyên đề (N D Trí)		Máy điện 1 (L T Tâm)
THỨ 6	1	KT ĐLCB (N T Thắng)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	KT xung - số (N T H Ánh)	Máy điện 1 (L T Tâm)
	2	KT ĐLCB (N T Thắng)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	KT xung - số (N T H Ánh)	Máy điện 1 (L T Tâm)
	3	NNLT (Đ Đ Chi)	NNLT (C M Phước)	KT xung - số (N T H Ánh)	Máy điện 1 (L T Tâm)
	4	NNLT (Đ Đ Chi)	NNLT (C M Phước)	Máy điện 1 (L T Tâm)	CN cảm biến (N T H Ánh)
	5	NNLT (Đ Đ Chi)	NNLT (C M Phước)	Máy điện 1 (L T Tâm)	CN cảm biến (N T H Ánh)
	6	NNLT (Đ Đ Chi)	NNLT (C M Phước)	Máy điện 1 (L T Tâm)	CN cảm biến (N T H Ánh)
THỨ 7	1			**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ ĐĐT 26C	CĐ ĐĐT 26D	CĐ ĐĐT 26E	CĐ ĐĐT 26F
Buổi		Chiều	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Nguyễn Tấn Thành	Phan Thanh Tú	Hồ Anh Khoa	Lê Đình Hưng
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	Máy điện 1 (N T Thành)	SHCN (P T Tú)	CS KC điện (Đ Q Hoàng)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))
	2	Máy điện 1 (N T Thành)	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (Đ Q Hoàng)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))
	3	Máy điện 1 (N T Thành)	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (Đ Q Hoàng)	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))
	4	SHCN (N T Thành)	KT xung - số (Đ T T Hoa)	KT xung - số (N T Khanh)	Toán CC (T B Hiên)
	5	Toán CC (B M Quân)	KT xung - số (Đ T T Hoa)	KT xung - số (N T Khanh)	Toán CC (T B Hiên)
	6	Toán CC (B M Quân)	KT xung - số (Đ T T Hoa)	KT xung - số (N T Khanh)	SHCN (L Đ Hưng)
THỨ 3	1	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (Đ Q Đạt)	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))
	2	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (Đ Q Đạt)	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))
	3	Toán CC (B M Quân)	CS KC điện (Đ Q Đạt)	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))
	4	CN cảm biến (Đ T T Hoa)	Toán CC (B M Quân)	SHCN (H A Khoa)	CS KC điện (P V Nghĩa)
	5	CN cảm biến (Đ T T Hoa)	Toán CC (B M Quân)	Toán CC (N D Trí)	CS KC điện (P V Nghĩa)
	6	CN cảm biến (Đ T T Hoa)	Toán CC (B M Quân)	Toán CC (N D Trí)	CS KC điện (P V Nghĩa)
THỨ 4	1	Máy điện 1 (N T Thành)			Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))
	2	Máy điện 1 (N T Thành)			Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))
	3	Máy điện 1 (N T Thành)			Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))
	4	KT xung - số (Đ T T Hoa)			KT xung - số (N H Phước (CNĐT))
	5	KT xung - số (Đ T T Hoa)			KT xung - số (N H Phước (CNĐT))
	6	KT xung - số (Đ T T Hoa)			KT xung - số (N H Phước (CNĐT))
THỨ 5	1		Máy điện 1 (N T Thành)	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	CN cảm biến (Đ T T Hoa)
	2		Máy điện 1 (N T Thành)	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	CN cảm biến (Đ T T Hoa)
	3		Máy điện 1 (N T Thành)	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	CN cảm biến (Đ T T Hoa)
	4		KT xung - số (Đ T T Hoa)	CN cảm biến (N T H Ánh)	Toán CC (T B Hiên)
	5		KT xung - số (Đ T T Hoa)	CN cảm biến (N T H Ánh)	Toán CC (T B Hiên)
	6		KT xung - số (Đ T T Hoa)	CN cảm biến (N T H Ánh)	Toán CC (T B Hiên)
THỨ 6	1	CS KC điện (L P Phú)	CN cảm biến (Đ T T Hoa)	KT xung - số (N T Khanh)	
	2	CS KC điện (L P Phú)	CN cảm biến (Đ T T Hoa)	KT xung - số (N T Khanh)	
	3	CS KC điện (L P Phú)	CN cảm biến (Đ T T Hoa)	KT xung - số (N T Khanh)	
	4	KT xung - số (Đ T T Hoa)	Máy điện 1 (N T Thành)	Toán CC (N D Trí)	
	5	KT xung - số (Đ T T Hoa)	Máy điện 1 (N T Thành)	Toán CC (N D Trí)	
	6	KT xung - số (Đ T T Hoa)	Máy điện 1 (N T Thành)	Toán CC (N D Trí)	
THỨ 7	1	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ ĐĐT 26G	CĐ KTDN 26A	CĐ KTDN 26B	CĐ TĐHNN 26
Buổi		Chiều	Sáng	Chiều	Sáng
GVCN		Văn Công Vương Tùng	Nguyễn Hữu Phước (KT)	Trần Thị Thúy Vân	Nguyễn Thủy Đăng Thanh
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	Toán CC (T B Hiên)	SHCN (N H Phước (KT))	TACN 1 (P L H Nguyên)	KT xung - số (Đ T Tú)
	2	Toán CC (T B Hiên)	LT TCTT (N H Phước (KT))	TACN 1 (P L H Nguyên)	KT xung - số (Đ T Tú)
	3	KT xung - số (V C V Tùng)	LT TCTT (N H Phước (KT))	TACN 1 (P L H Nguyên)	KT xung - số (Đ T Tú)
	4	KT xung - số (V C V Tùng)	KTDN 1 (T T T Vân)	KTDN 1 (N T Hiền)	SHCN (N T Đ Thanh)
	5	KT xung - số (V C V Tùng)	KTDN 1 (T T T Vân)	KTDN 1 (N T Hiền)	CN KNTL (Đ P Thịnh)
	6	SHCN (V C V Tùng)	KTDN 1 (T T T Vân)	KTDN 1 (N T Hiền)	CN KNTL (Đ P Thịnh)
THỨ 3	1	CS KC điện (P V Nghĩa)	Bảo hiểm xã hội (N H Phước (KT))	SHCN (T T T Vân)	MĐ KCĐ (H T Vũ)
	2	CS KC điện (P V Nghĩa)	Bảo hiểm xã hội (N H Phước (KT))	Thương mại điện tử (Đ T Y Thu)	MĐ KCĐ (H T Vũ)
	3	CS KC điện (P V Nghĩa)	KN STVB & LTVB (P L H Nguyên)	Thương mại điện tử (Đ T Y Thu)	NNLT (Đ Đ Chi)
	4	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	KN STVB & LTVB (P L H Nguyên)	Thương mại điện tử (Đ T Y Thu)	NNLT (Đ Đ Chi)
	5	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	BTL-NL kế toán (T T M Linh)	Bảo hiểm xã hội (N K Toàn)	NNLT (Đ Đ Chi)
	6	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	BTL-NL kế toán (T T M Linh)	Bảo hiểm xã hội (N K Toàn)	NNLT (Đ Đ Chi)
THỨ 4	1	KT xung - số (V C V Tùng)	Excel NC (N D Trí)	KN STVB & LTVB (L T T Bình)	CN KNTL (Đ P Thịnh)
	2	KT xung - số (V C V Tùng)	Excel NC (N D Trí)	KN STVB & LTVB (L T T Bình)	CN KNTL (Đ P Thịnh)
	3	KT xung - số (V C V Tùng)	Excel NC (N D Trí)	TH-KB thuế (L T T Bình)	CN KNTL (Đ P Thịnh)
	4	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	TACN 1 (Đ T Y Thu)	TH-KB thuế (L T T Bình)	KT ĐLCB (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	5	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	TACN 1 (Đ T Y Thu)	TH-KB thuế (L T T Bình)	KT ĐLCB (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	6	Máy điện 1 (N V Hiền (ĐNLTT))	TACN 1 (Đ T Y Thu)	TH-KB thuế (L T T Bình)	KT ĐLCB (N Đ Tài (ĐKTĐ))
THỨ 5	1	Toán CC (T B Hiên)	Thương mại điện tử (L T T Bình)	LT TCTT (N H Phước (KT))	Toán chuyên đề (N D Trí)
	2	Toán CC (T B Hiên)	Thương mại điện tử (L T T Bình)	LT TCTT (N H Phước (KT))	Toán chuyên đề (N D Trí)
	3	Toán CC (T B Hiên)	Thương mại điện tử (L T T Bình)		Toán chuyên đề (N D Trí)
	4	CN cảm biến (V C V Tùng)			Toán chuyên đề (N D Trí)
	5	CN cảm biến (V C V Tùng)			KT xung - số (Đ T Tú)
	6	CN cảm biến (V C V Tùng)			KT xung - số (Đ T Tú)
THỨ 6	1		TH-KB thuế (N K Toàn)	Excel NC (P L H Nguyên)	KT ĐLCB (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	2		TH-KB thuế (N K Toàn)	Excel NC (P L H Nguyên)	KT ĐLCB (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	3		TH-KB thuế (N K Toàn)	Excel NC (P L H Nguyên)	MĐ KCĐ (H T Vũ)
	4		TH-KB thuế (N K Toàn)	BTL-NL kế toán (N T Hiền)	MĐ KCĐ (H T Vũ)
	5			BTL-NL kế toán (N T Hiền)	MĐ KCĐ (H T Vũ)
	6				
THỨ 7	1	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐ TCKDS 26	CĐ CK-TT 26	CĐ CK-TT 26	CĐ ĐĐT-TT 26
Buổi		Chiều	Sáng	Chiều	Sáng
GVCN		Đào Thị Yến Thu	Nguyễn Quốc Văn	Nguyễn Quốc Văn	Đỗ Chí Phi
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	CCPTDL (Đ T Y Thu)	XSTK (N D Trí)		Máy điện (L T Tâm)
	2	CCPTDL (Đ T Y Thu)	XSTK (N D Trí)	**Tiếng Anh TT 2** (T T Vân) Tuần học: 21, 22, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 40, 41	Máy điện (L T Tâm)
	3	CCPTDL (Đ T Y Thu)	XSTK (N D Trí)		SHCN (Đ C Phi)
	4	SHCN (Đ T Y Thu)	XSTK (N D Trí)		**Tiếng Anh TT 2** (T P T Hương) Tuần học: 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 40
	5	Tài chính DN (P L H Nguyên)	SHCN (N Q Văn)		
	6	Tài chính DN (P L H Nguyên)			
THỨ 3	1	XSTK (N D Trí)	SBVL (V X Vinh)		ĐA-TK điện DD (N B Quốc)
	2	XSTK (N D Trí)	SBVL (V X Vinh)		ĐA-TK điện DD (N B Quốc)
	3	XSTK (N D Trí)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)		Vẽ KT (T M Thuận)
	4	Tài chính DN (P L H Nguyên)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)		Vẽ KT (T M Thuận)
	5	Tài chính DN (P L H Nguyên)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)		KT xung - số (H A Khoa)
	6		Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)		KT xung - số (H A Khoa)
THỨ 4	1	NL kế toán (T T M Linh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)		**Tiếng Anh TT 2** (T P T Hương) Tuần học: 28, 29, 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 40
	2	NL kế toán (T T M Linh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)	**Tiếng Anh TT 2** (T T Vân) Tuần học: 21, 22, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 40, 41	
	3	NL kế toán (T T M Linh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)		
	4	NL kế toán (T T M Linh)	SBVL (V X Vinh)		KT xung - số (H A Khoa)
	5		SBVL (V X Vinh)		KT xung - số (H A Khoa)
	6		SBVL (V X Vinh)		KT xung - số (H A Khoa)
THỨ 5	1	**Thực tập CSDL** Nhóm 1: N Đ Duy	Hóa học (V T N Mai)		Máy điện (L T Tâm)
	2		Hóa học (V T N Mai)		Máy điện (L T Tâm)
	3		Hóa học (V T N Mai)		Máy điện (L T Tâm)
	4	**Thực tập CSDL** Nhóm 2: N Đ Duy	Hóa học (V T N Mai)		ĐA-TK điện DD (N B Quốc)
	5		DS KTĐ (T M Nhật)		ĐA-TK điện DD (N B Quốc)
	6		DS KTĐ (T M Nhật)		ĐA-TK điện DD (N B Quốc)
THỨ 6	1	CSDL (T T Tuấn)	KT điện (N Q Thông)		**Tiếng Anh TT 2** (T P T Hương) Tuần học: 28, 29, 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 40
	2	CSDL (T T Tuấn)	KT điện (N Q Thông)	**Tiếng Anh TT 2** (T T Vân) Tuần học: 35, 36, 37, 39, 40, 41	
	3	CSDL (T T Tuấn)	KT điện (N Q Thông)		
	4	CCPTDL (Đ T Y Thu)	KT điện (N Q Thông)		Vẽ KT (T M Thuận)
	5	CCPTDL (Đ T Y Thu)	DS KTĐ (T M Nhật)		Vẽ KT (T M Thuận)
	6		DS KTĐ (T M Nhật)		Vẽ KT (T M Thuận)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*			**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1	**Pháp luật** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*			**Pháp luật** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐN CGKL 26A	CĐN CGKL 26B	CĐN SCCK 26	CĐN HÀN 26
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Sáng
GVCN		Nguyễn Hải Sơn	Ngô Ngọc Tuyền	Trần Hữu Lộc	Nguyễn Tiến Khang
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N P N Minh)	SHCN (N T Khang)
	2	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N P N Minh)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Sinh)
	3	SHCN (N H Sơn)	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N P N Minh)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Sinh)
	4		SHCN (N N Tuyền)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	Vẽ KT 2 & BTL (P T Sinh)
	5		Nguyên lý cắt (V H Khang)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	
	6		Nguyên lý cắt (V H Khang)	Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	
THỨ 3	1	DS KTĐ (N T Khang)	Nguyên lý cắt (V H Khang)	QTSX (L T T Bình)	VLCK & CNKL (T T Chính)
	2	DS KTĐ (N T Khang)	Nguyên lý cắt (V H Khang)	QTSX (L T T Bình)	VLCK & CNKL (T T Chính)
	3	DS KTĐ (N T Khang)	Nguyên lý cắt (V H Khang)	QTSX (L T T Bình)	VLCK & CNKL (T T Chính)
	4	DS KTĐ (N T Khang)		Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	CHƯD B (N T A Thơ)
	5	CHƯD B (T Q Đô)		Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	CHƯD B (N T A Thơ)
	6	CHƯD B (T Q Đô)		Vẽ KT 2 & BTL (N T Phùng)	CHƯD B (N T A Thơ)
THỨ 4	1	Nguyên lý cắt (L C Trung)	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N P N Minh)	
	2	Nguyên lý cắt (L C Trung)	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N P N Minh)	
	3	NLM-CTM (N T Định)	NLM-CTM (N V Thuận)	NLM-CTM (N P N Minh)	
	4	NLM-CTM (N T Định)	NLM-CTM (N V Thuận)	SHCN (T H Lộc)	
	5	NLM-CTM (N T Định)	NLM-CTM (N V Thuận)	KT điện (T A Duy)	
	6	NLM-CTM (N T Định)	NLM-CTM (N V Thuận)	KT điện (T A Duy)	
THỨ 5	1	Nguyên lý cắt (L C Trung)	DS KTĐ (H H Lộc)	KT điện (T A Duy)	CHƯD B (N T A Thơ)
	2	Nguyên lý cắt (L C Trung)	DS KTĐ (H H Lộc)	KT điện (T A Duy)	CHƯD B (N T A Thơ)
	3	Nguyên lý cắt (L C Trung)	DS KTĐ (H H Lộc)	KT điện (T A Duy)	CHƯD B (N T A Thơ)
	4	CHƯD B (T Q Đô)	DS KTĐ (H H Lộc)	NLM-CTM (N P N Minh)	
	5	CHƯD B (T Q Đô)	CHƯD B (T Q Đô)	NLM-CTM (N P N Minh)	
	6	CHƯD B (T Q Đô)	CHƯD B (T Q Đô)		
THỨ 6	1	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N V Thuận)		VLCK & CNKL (T T Chính)
	2	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N V Thuận)		VLCK & CNKL (T T Chính)
	3	Vẽ KT 2 & BTL (Đ V Thanh)	NLM-CTM (N V Thuận)		VLCK & CNKL (T T Chính)
	4	NLM-CTM (N T Định)	CHƯD B (T Q Đô)		Vẽ KT 2 & BTL (P T Sinh)
	5	NLM-CTM (N T Định)	CHƯD B (T Q Đô)		Vẽ KT 2 & BTL (P T Sinh)
	6	NLM-CTM (N T Định)	CHƯD B (T Q Đô)		Vẽ KT 2 & BTL (P T Sinh)
THỨ 7	1				**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1			**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐN KTML 26A	CĐN KTML 26B	CĐN KTML 26C	CĐN ÔTÔ 26A
Buổi		Sáng	Sáng	Chiều	Sáng
GVCN		Trần Quang Danh	Nguyễn Phúc Nguyên	Lương Thị Thu Huyền	Lê Quốc Trạng
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	yền nhiệt - TBTĐN (N T Giang (KTM	KT điện (N C Nhân)	NLM-CTM (N T L Phượng)	SHCN (L Q Trạng)
	2	yền nhiệt - TBTĐN (N T Giang (KTM	KT điện (N C Nhân)	NLM-CTM (N T L Phượng)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)
	3	yền nhiệt - TBTĐN (N T Giang (KTM	KT điện (N C Nhân)	NLM-CTM (N T L Phượng)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)
	4	KT điện tử (H T Hòa)	SHCN (N P Nguyên)	Truyền nhiệt - TBTĐN (L T B Hà)	Chi tiết máy (N T T Hải)
	5	KT điện tử (H T Hòa)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	Truyền nhiệt - TBTĐN (L T B Hà)	Chi tiết máy (N T T Hải)
	6		Vẽ KT 2 (T M Thuận)	Truyền nhiệt - TBTĐN (L T B Hà)	Chi tiết máy (N T T Hải)
THỨ 3	1	KT điện (N C Nhân)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	KT điện tử (L V Đại)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)
	2	KT điện (N C Nhân)	Vẽ KT 2 (T M Thuận)	KT điện tử (L V Đại)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)
	3	KT điện (N C Nhân)		KT điện tử (L V Đại)	DS KTĐ (P M Trường)
	4	SHCN (T Q Danh)		KT điện tử (L V Đại)	DS KTĐ (P M Trường)
	5	NLM-CTM (H H Linh)		SHCN (L T T Huyền)	DS KTĐ (P M Trường)
	6	NLM-CTM (H H Linh)			DS KTĐ (P M Trường)
THỨ 4	1	KT điện tử (H T Hòa)	**Mô đun Lạnh căn bản** Nhóm 1: Từ 6h30-11h00 (L T T Huyền) Nhóm 2: Từ 11h00-15h30 (N T Giang) Nhóm 3: Từ 15h30-20h00 (P T Huy)	NLM-CTM (N T L Phượng)	Chi tiết máy (N T T Hải)
	2	KT điện tử (H T Hòa)		NLM-CTM (N T L Phượng)	Chi tiết máy (N T T Hải)
	3	Vẽ KT 2 (P T Sinh)		Vẽ KT 2 (P T Sinh)	Chi tiết máy (N T T Hải)
	4	Vẽ KT 2 (P T Sinh)		Vẽ KT 2 (P T Sinh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)
	5	Vẽ KT 2 (P T Sinh)		Vẽ KT 2 (P T Sinh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)
	6	Vẽ KT 2 (P T Sinh)		Vẽ KT 2 (P T Sinh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)
THỨ 5	1	**Mô đun Lạnh căn bản** Nhóm 1: Từ 6h30-11h00 (N Q Hồng) Nhóm 2: Từ 11h00-15h30 (L T B Hà) Nhóm 3: Từ 15h30-20h00 (L T T Huyền)	KT điện tử (L V Đại)	KT điện (N P Nam)	Cấu tạo ôtô (N Đ Mẫn)
	2		KT điện tử (L V Đại)	KT điện (N P Nam)	Cấu tạo ôtô (N Đ Mẫn)
	3		KT điện tử (L V Đại)	KT điện (N P Nam)	Cấu tạo ôtô (N Đ Mẫn)
	4		KT điện tử (L V Đại)		Cấu tạo ôtô (N Đ Mẫn)
	5		NLM-CTM (H H Linh)		
	6		NLM-CTM (H H Linh)		
THỨ 6	1	NLM-CTM (H H Linh)	Truyền nhiệt - TBTĐN (N Q Hồng)	**Mô đun Lạnh căn bản** Nhóm 1: Từ 6h30-11h00 (L T T Huyền) Nhóm 2: **Thứ 3** từ 6h30-11h00 (L T B Hà) Nhóm 3: Từ 11h00-15h30 (P T Huy)	KT điện (N T Q Huy)
	2	NLM-CTM (H H Linh)	Truyền nhiệt - TBTĐN (N Q Hồng)		KT điện (N T Q Huy)
	3	NLM-CTM (H H Linh)	Truyền nhiệt - TBTĐN (N Q Hồng)		KT điện (N T Q Huy)
	4		NLM-CTM (H H Linh)		KT điện (N T Q Huy)
	5		NLM-CTM (H H Linh)		VLCK & CNKL (N T A Thơ)
	6		NLM-CTM (H H Linh)		VLCK & CNKL (N T A Thơ)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐN ÔTÔ 26B	CĐN ÔTÔ 26C	CĐN ÔTÔ 26D	CĐN ĐCN 26A
Buổi		Sáng	Chiều	Chiều	Sáng
GVCN		Nguyễn Thái Vinh	Phạm Trọng Sinh	Trương Tử Quốc	Lý Thị Ngọc Chi
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (N T Vinh)	Chi tiết máy (N P N Minh)	Cấu tạo ôtô (N Đ P Duy)	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)
	2	DS KTĐ (L N P Thúy)	Chi tiết máy (N P N Minh)	Cấu tạo ôtô (N Đ P Duy)	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)
	3	DS KTĐ (L N P Thúy)	Chi tiết máy (N P N Minh)	KT điện (N H Nguyện)	SHCN (L T N Chi)
	4	Chi tiết máy (N T L Phượng)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	KT điện (N H Nguyện)	Điện tử số (T H H Thám)
	5	Chi tiết máy (N T L Phượng)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	SHCN (T T Quốc)	Điện tử số (T H H Thám)
	6	Chi tiết máy (N T L Phượng)	SHCN (P T Sinh)		Điện tử số (T H H Thám)
THỨ 3	1	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)	Cấu tạo ôtô (V V Quốc)	KT điện (N H Nguyện)	Máy điện (Đ T Tùng)
	2	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)	Cấu tạo ôtô (V V Quốc)	KT điện (N H Nguyện)	Máy điện (Đ T Tùng)
	3	DS KTĐ (L N P Thúy)	Cấu tạo ôtô (V V Quốc)	DS KTĐ (N V Phong)	Máy điện (Đ T Tùng)
	4	DS KTĐ (L N P Thúy)	Cấu tạo ôtô (V V Quốc)	DS KTĐ (N V Phong)	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)
	5	VLCK & CNKL (T T Chính)	KT điện (N H Nguyện)	DS KTĐ (N V Phong)	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)
	6	VLCK & CNKL (T T Chính)	KT điện (N H Nguyện)	DS KTĐ (N V Phong)	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)
THỨ 4	1	Cấu tạo ôtô (L H Phương)	Chi tiết máy (N P N Minh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)
	2	Cấu tạo ôtô (L H Phương)	Chi tiết máy (N P N Minh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)
	3	Cấu tạo ôtô (L H Phương)	Chi tiết máy (N P N Minh)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)
	4	Cấu tạo ôtô (L H Phương)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	Chi tiết máy (N T L Phượng)	KT đo lường điện (N T Uyên)
	5		Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	Chi tiết máy (N T L Phượng)	KT đo lường điện (N T Uyên)
	6		Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	Chi tiết máy (N T L Phượng)	KT đo lường điện (N T Uyên)
THỨ 5	1	VLCK & CNKL (T T Chính)	DS KTĐ (T H Lộc)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Máy điện (Đ T Tùng)
	2	VLCK & CNKL (T T Chính)	DS KTĐ (T H Lộc)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Máy điện (Đ T Tùng)
	3	KT điện (N T Q Huy)	DS KTĐ (T H Lộc)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Máy điện (Đ T Tùng)
	4	KT điện (N T Q Huy)	DS KTĐ (T H Lộc)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)
	5	KT điện (N T Q Huy)		Cấu tạo ôtô (N Đ P Duy)	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)
	6	KT điện (N T Q Huy)		Cấu tạo ôtô (N Đ P Duy)	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)
THỨ 6	1	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Chi tiết máy (N T L Phượng)	
	2	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Chi tiết máy (N T L Phượng)	
	3	Vẽ KT 2 & BTL (N H Nghĩa)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Chi tiết máy (N T L Phượng)	
	4	Chi tiết máy (N T L Phượng)	VLCK & CNKL (N T A Thơ)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	
	5	Chi tiết máy (N T L Phượng)	KT điện (N H Nguyện)	Vẽ KT 2 & BTL (N H Q Thiện)	
	6	Chi tiết máy (N T L Phượng)	KT điện (N H Nguyện)		
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐN ĐCN 26B	CĐN ĐCN 26C	CĐN ĐCN 26D	CĐN ĐTCN 26A
Buổi		Sáng	Chiều	Chiều	Sáng
GVCN		Nguyễn Thị Uyên	Nguyễn Văn Hiền (ĐNLTT)	Tạ Anh Duy	Đoàn Thanh Tú
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (N T Uyên)	SHCN (N V Hiền (ĐNLTT))	SHCN (T A Duy)	KT xung - số (T H H Thám)
	2	KT đo lường điện (N T Uyên)	KT đo lường điện (N B Nhạ)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	KT xung - số (T H H Thám)
	3	KT đo lường điện (N T Uyên)	KT đo lường điện (N B Nhạ)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	KT xung - số (T H H Thám)
	4	KT đo lường điện (N T Uyên)	KT đo lường điện (N B Nhạ)	Máy điện (N V Hiền (ĐNLTT))	Vẽ KT (N T Thìn)
	5	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	Máy điện (N V Hiền (ĐNLTT))	Vẽ KT (N T Thìn)
	6	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	Máy điện (N V Hiền (ĐNLTT))	Vẽ KT (N T Thìn)
THỨ 3	1	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)		SHCN (Đ T Tú)
	2	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)		Lập trình ƯD (N M Tuấn)
	3	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)		Lập trình ƯD (N M Tuấn)
	4	Máy điện (L T Tâm)	Máy điện (N T Thành)		CS KC điện (Đ Q Hoàng)
	5	Máy điện (L T Tâm)	Máy điện (N T Thành)		CS KC điện (Đ Q Hoàng)
	6	Máy điện (L T Tâm)	Máy điện (N T Thành)		CS KC điện (Đ Q Hoàng)
THỨ 4	1	Điện tử số (T H H Thám)	Điện tử số (N M Tuấn)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	KT đo lường điện (N T Uyên)
	2	Điện tử số (T H H Thám)	Điện tử số (N M Tuấn)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	KT đo lường điện (N T Uyên)
	3	Điện tử số (T H H Thám)	Điện tử số (N M Tuấn)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	KT đo lường điện (N T Uyên)
	4	Máy điện (L T Tâm)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)	KT xung - số (T H H Thám)
	5	Máy điện (L T Tâm)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)	KT xung - số (T H H Thám)
	6	Máy điện (L T Tâm)	ĐA-TK điện DD (P D Thanh)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)	KT xung - số (T H H Thám)
THỨ 5	1	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)		Máy điện (N V Hiền (ĐNLTT))	
	2	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)		Máy điện (N V Hiền (ĐNLTT))	
	3	Điện tử CN ƯD (B Đ Hải)		Máy điện (N V Hiền (ĐNLTT))	
	4	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)		KT đo lường điện (N B Nhạ)	
	5	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)		KT đo lường điện (N B Nhạ)	
	6	ĐA-TK điện DD (Đ T Tùng)		KT đo lường điện (N B Nhạ)	
THỨ 6	1		Máy điện (N T Thành)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)	Vẽ KT (N T Thìn)
	2		Máy điện (N T Thành)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)	Vẽ KT (N T Thìn)
	3		Máy điện (N T Thành)	Điện tử CN ƯD (N P Thường)	Vẽ KT (N T Thìn)
	4		Điện tử CN ƯD (N P Thường)	Điện tử số (N H Phước (CNĐT))	Lập trình ƯD (N M Tuấn)
	5		Điện tử CN ƯD (N P Thường)	Điện tử số (N H Phước (CNĐT))	Lập trình ƯD (N M Tuấn)
	6		Điện tử CN ƯD (N P Thường)	Điện tử số (N H Phước (CNĐT))	Lập trình ƯD (N M Tuấn)
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐN ĐTCN 26B	CĐN QTM 26A	CĐN QTM 26B	CĐN QTM 26B
Buổi		Chiều	Sáng	Sáng	Chiều
GVCN		Hồ Văn Thới	Nguyễn Hoàng Việt	Trần Thị Đặng	Trần Thị Đặng
Điều chỉnh					
THỨ 2	1		SHCN (N H Việt)	**MD-QTHTM (T T Đặng)**	MD-TK web (D T Đính)
	2		KT lập trình (N T T Thuận)		MD-TK web (D T Đính)
	3		KT lập trình (N T T Thuận)		MD-TK web (D T Đính)
	4		MD-TK web (L V Hiệp)		SHCN (T T Đặng)
	5		MD-TK web (L V Hiệp)		
	6		MD-TK web (L V Hiệp)		
THỨ 3	1	Vẽ KT (T M Thuận)	MD-QTHTM (L H Tường)		Đồ họa ƯD (N T Đạt)
	2	Vẽ KT (T M Thuận)	MD-QTHTM (L H Tường)		Đồ họa ƯD (N T Đạt)
	3	Vẽ KT (T M Thuận)	MD-QTHTM (L H Tường)		Đồ họa ƯD (N T Đạt)
	4	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	Đồ họa ƯD (N H Việt)		MD-QTHTM (T T Đặng)
	5	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	Đồ họa ƯD (N H Việt)		MD-QTHTM (T T Đặng)
	6	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	Đồ họa ƯD (N H Việt)		MD-QTHTM (T T Đặng)
THỨ 4	1	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	Đồ họa ƯD (N H Việt)		Đồ họa ƯD (N T Đạt)
	2	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	Đồ họa ƯD (N H Việt)		Đồ họa ƯD (N T Đạt)
	3	KT xung - số (N H Phước (CNĐT))	Đồ họa ƯD (N H Việt)		Đồ họa ƯD (N T Đạt)
	4	CS KC điện (Đ Q Đạt)	MD-QTHTM (L H Tường)		
	5	CS KC điện (Đ Q Đạt)	MD-QTHTM (L H Tường)		
	6	CS KC điện (Đ Q Đạt)	MD-QTHTM (L H Tường)		
THỨ 5	1	KT đo lường điện (N B Nhạ)	CSDL (V T Vy)		KT lập trình (V Y Ni)
	2	KT đo lường điện (N B Nhạ)	CSDL (V T Vy)		KT lập trình (V Y Ni)
	3	KT đo lường điện (N B Nhạ)	CSDL (V T Vy)		CSDL (N T Ngọc)
	4	SHCN (H V Thới)	CSDL (V T Vy)		CSDL (N T Ngọc)
	5	Lập trình ƯD (H T Nhân)			CSDL (N T Ngọc)
	6	Lập trình ƯD (H T Nhân)			CSDL (N T Ngọc)
THỨ 6	1	Lập trình ƯD (H T Nhân)	KT lập trình (N T T Thuận)		MD-TK web (D T Đính)
	2	Lập trình ƯD (H T Nhân)	KT lập trình (N T T Thuận)		MD-TK web (D T Đính)
	3	Lập trình ƯD (H T Nhân)	KT lập trình (N T T Thuận)		MD-TK web (D T Đính)
	4	Vẽ KT (T M Thuận)	MD-TK web (L V Hiệp)		KT lập trình (V Y Ni)
	5	Vẽ KT (T M Thuận)	MD-TK web (L V Hiệp)		KT lập trình (V Y Ni)
	6	Vẽ KT (T M Thuận)	MD-TK web (L V Hiệp)		KT lập trình (V Y Ni)
THỨ 7	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2026 - HỌC KỲ 2

Lớp		CĐN SCMT 26	CĐN SCMT 26
Buổi		Sáng	Chiều
GVCN		Lục Hán Tường	Lục Hán Tường
Điều chỉnh			
THỨ 2	1	XLSC PMMT (L H Tường)	
	2	XLSC PMMT (L H Tường)	
	3	XLSC PMMT (L H Tường)	
	4	SHCN (L H Tường)	
	5	NM lập trình (D T Đính)	
	6	NM lập trình (D T Đính)	
THỨ 3	1		
	2		
	3		
	4		
	5		
	6		
THỨ 4	1	QTHTM (H D T Anh)	
	2	QTHTM (H D T Anh)	
	3	QTHTM (H D T Anh)	
	4	MD-SCPCMT 1 (L H Vinh)	
	5	MD-SCPCMT 1 (L H Vinh)	
	6	MD-SCPCMT 1 (L H Vinh)	
THỨ 5	1	KT xung - số (T V Bé)	**Thực tập NM Lập trình** Nhóm 1: D T Đính
	2	KT xung - số (T V Bé)	
	3	KT xung - số (T V Bé)	
	4	KT xung - số (T V Bé)	**Thực tập NM Lập trình** Nhóm 2: D T Đính
	5	NM lập trình (D T Đính)	
	6	NM lập trình (D T Đính)	
THỨ 6	1	QTHTM (H D T Anh)	**MĐ SCPC MT** Nhóm 2: L H Vinh
	2	QTHTM (H D T Anh)	
	3	QTHTM (H D T Anh)	
	4	**MĐ SCPC MT** Nhóm 1: L H Vinh	**MĐ SCPC MT** Nhóm 3: L H Vinh
	5		
	6		
THỨ 7	1		
	2		
	3		
	4		
	5		
	6		
CHỦ NHẬT	1		
	2		
	3		
	4		
	5		
	6		